

DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HỢP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành hàng Dệt may năm 2026

Ngành dệt may tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ, chiếm khoảng 11-12% tổng kim ngạch và nằm trong nhóm hàng xuất khẩu chủ lực. Việt Nam đang hưởng lợi rõ nét từ mức thuế đối ứng thấp hơn đáng kể so với Trung Quốc, giúp gia tăng sức cạnh tranh về giá và thu hút dịch chuyển đơn hàng.

Nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc tại Mỹ được dự báo tăng trưởng ở mức trung bình, nhờ thị trường lao động ổn định và thu nhập hộ gia đình duy trì đà tăng. Bên cạnh Mỹ, các thị trường như EU và Nhật Bản tiếp tục là điểm đến tiềm năng nhờ ưu đãi thuế quan và nhu cầu tiêu dùng tương đối bền vững.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 2,71 điểm trong phiên 22/01 kết phiên ở mức 1.882,73 điểm. Thanh khoản GIẢM 12,09% so với phiên giao dịch ngày 21/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.455 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.870-1.910 điểm trong phiên giao dịch ngày 23/01: VN-Index tiếp tục giằng co và giảm nhẹ khi áp lực bán gia tăng về cuối phiên, tập trung ở nhóm cổ phiếu Nhà nước. Dù vậy, độ rộng thị trường nghiêng về bên tăng, dòng tiền lan tỏa sang các nhóm ngành đại chúng như bất động sản; tuy nhiên, thanh khoản suy giảm và khối ngoại bán ròng cho thấy sự phân hóa đang diễn ra. Trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng dao động trong biên độ hẹp 1.870-1.900 điểm do áp lực chốt lời tại vùng cản lớn, lực cung - cầu vẫn trong trạng thái đang thăm dò.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX · 1D O1895.08 H1904.56 L1874.81 C1882.73 -2.71 (-0.14%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	65,43	75,45	1.884,51	1.836,43	1.747,67	1.709,06
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MSH

Khuyến nghị: **Mua**TP: **38.500 VND** | UPSIDE: **+8%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.882,73	-0,14
KLCP (triệu CP)	1.058,94	-12,09
GTGD (tỷ VND)	33.603	-9,90
Khớp lệnh	28.708	-16,91
Thỏa thuận	4.894,9	78,23
HNX-Index		
Đóng cửa	258,43	2,28
KLCP (triệu CP)	117,31	1,34
GTGD (tỷ VND)	2.530,6	-8,81
UPCoM		
Đóng cửa	127,17	0,98
KLCP (triệu CP)	59,81	1,56
GTGD (tỷ VND)	958,2	2,74

Diễn biến TTCK Mỹ: Chốt phiên giao dịch ngày 22/01, chỉ số Dow Jones tăng 306,78 điểm, tương đương 0,63%, lên mức 49.384,01 điểm. S&P 500 tăng 0,55%, đóng cửa tại 6.913,35 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite tăng mạnh 0,91%, đạt 23.436,02 điểm, được hỗ trợ bởi đà tăng của các cổ phiếu công nghệ lớn như Nvidia, Microsoft và Meta Platforms.

Thế giới: Fed gần như chắc chắn sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp chính sách tháng 1, sau khi đã phát tín hiệu tạm dừng chu kỳ nới lỏng. Biên bản họp tháng 12 cùng các số liệu kinh tế mới cho thấy thị trường lao động vẫn ổn định và lạm phát chưa giảm đủ nhanh để Fed sớm cắt giảm lãi suất. Dữ liệu CPI và triển vọng chỉ số PCE – thước đo lạm phát ưa thích của Fed – đều củng cố quan điểm chưa vội nới lỏng chính sách. Sau các báo cáo này, hầu hết công ty môi giới toàn cầu đều lùi thời điểm dự báo cắt giảm lãi suất. Nhiều tổ chức lớn như Goldman Sachs, Morgan Stanley hay Barclays cho rằng lần cắt giảm đầu tiên sớm nhất cũng phải đến giữa năm 2026, thậm chí muộn hơn. Một số tổ chức khác còn dự báo Fed giữ nguyên lãi suất cả năm 2026 hoặc có khả năng tăng lãi suất trở lại nếu lạm phát dai dẳng.

Việt Nam: Chiều 21/1, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng trình bày tham luận tại Đại hội XIV, nhấn mạnh vai trò hoàn thiện thể chế tài chính nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Bộ Tài chính thời gian qua đã tập trung cải cách môi trường đầu tư, chính sách thuế – ngân sách và phát triển thị trường vốn, qua đó giúp thu ngân sách, đầu tư công và quy mô thị trường chứng khoán tăng mạnh. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số điểm nghẽn như pháp luật chưa theo kịp công nghệ, hiệu quả thực thi chính sách chưa đồng đều và thị trường vốn chưa trở thành kênh huy động dài hạn chủ đạo. Giai đoạn 2026–2030, ngành Tài chính đặt mục tiêu tăng trưởng cao gắn với ổn định vĩ mô và an toàn tài chính quốc gia. Đồng thời, Bộ Tài chính sẽ phát triển thị trường chứng khoán, hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế và sản phẩm tài chính mới để thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.266 vnd.

Vàng: Giá vàng lần đầu tiên vượt mốc 4.900 USD/oz trong ngày 22/01, được thúc đẩy bởi căng thẳng địa chính trị kéo dài, đồng USD suy yếu và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, giá bạc và bạch kim tiếp tục lập các mức cao kỷ lục mới.

PDR: HĐQT Phát Đạt đã thông qua chủ trương góp thêm hơn 982,3 tỷ đồng vào Công ty CP Đầu tư Serenity, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu lên 99,34% vốn điều lệ. Sau tăng vốn, tổng giá trị vốn góp của PDR tại Serenity đạt gần 1.083 tỷ đồng, với ông Nguyễn Ngọc Huy tiếp tục làm người đại diện quản lý phần vốn này. Serenity là chủ đầu tư dự án Serenity Phước Hải (TP.HCM), vừa được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 với quy mô hơn 73.000 m². Song song đó, Phát Đạt cũng dự kiến góp 35% vốn để thành lập công ty liên kết Đồng Nai Riverside, vốn điều lệ hơn 845 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, PDR sẽ chuyển nhượng bớt vốn tại Thuận An 1, giảm tỷ lệ sở hữu xuống 19,99%, qua đó không còn là công ty liên kết. Trước đó, doanh nghiệp đã huy động hơn 1.343 tỷ đồng từ phát hành cổ phiếu và sử dụng phần lớn nguồn vốn cho các dự án bất động sản trọng điểm.

VPL: HoSE vừa công bố cập nhật bộ chỉ số HOSE-Index tháng 1/2026, trong đó VN30 có sự thay đổi thành phần, hiệu lực từ ngày 2/2/2026 và các quỹ ETF sẽ hoàn tất cơ cấu trước 30/1/2026. Theo đó, cổ phiếu Vinpearl (VPL) chính thức được bổ sung vào rổ VN30, trong khi BCM bị loại. Như vậy, hệ sinh thái Vingroup hiện có 4 mã trong VN30 gồm VIC, VHM, VRE và VPL. Thị trường hiện có 4 ETF tham chiếu VN30, trong đó DCVFM VN30 ETF là quỹ lớn nhất với giá trị tài sản ròng gần 6.600 tỷ đồng. Việc VPL vào VN30 được đánh giá là phù hợp với các tiêu chí về quy mô vốn hóa và thanh khoản. Trong kỳ cơ cấu tối, cổ phiếu VPL nhiều khả năng sẽ ghi nhận lực cầu đáng kể từ các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN30, qua đó có thể hỗ trợ thanh khoản và diễn biến giá trong ngắn hạn. Tuy nhiên, biến động giá thực tế còn phụ thuộc vào cung-cầu thị trường và tâm lý nhà đầu tư tại thời điểm cơ cấu.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.913,35	0,55%	17,80%
DJIA	49.384,01	0,77%	16,49%
Nasdaq	23.436,02	0,91%	21,55%
Shanghai	4.130,11	0,32%	26,59%
Hang Seng	26.629,96	0,17%	35,71%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.900,00	1,26%	86,71%
Dầu WTI	59,36	-2,06%	-17,23%
Dầu Brent	64,05	-1,82%	-14,35%
Than	109,55	0,18%	-12,53%
Đồng	5,82	0,52%	46,07%
Quặng sắt	106,42	-0,04%	2,71%
Thép	446,55	0,13%	-0,15%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,27	-0,51%	-10,08%
USD/JPY	158,58	0,21%	0,70%
USD/CNY	6,96	0,00%	-5,19%
EUR/USD	1,1750	0,57%	14,48%
GBP/USD	1,3497	0,50%	9,03%

MSH
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (22/01/2026)	35.850
Giá mục tiêu ngắn hạn	38.500
Tiềm năng tăng trưởng	8%-10%
Vùng mua	35.000-35.800
Ngưỡng cắt lỗ	<33.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong Q3/2025, May Sông Hồng ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.647 tỷ đồng, giảm 6% YoY do mảng FOB suy yếu, song LNST vẫn tăng 55% YoY, đạt 201 tỷ đồng – mức cao kỷ lục theo quý. Kết quả này đến từ giá vốn giảm nhờ ứng dụng công nghệ và biên lợi nhuận mảng CMT tăng vọt lên 25%, cao hơn nhiều so với mức thông thường 5-15%. Việc đàm phán thành công các đơn hàng gia công giá trị cao cho thấy năng lực thương lượng và tổ chức sản xuất của MSH. **Lũy kế 9T2025**, MSH ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.149 tỷ đồng (+8% YoY) và LNST đạt 468 tỷ đồng (+74% YoY). Qua đó, MSH hoàn thành 75% KH doanh thu và 95% KH lợi nhuận cả năm.

Triển vọng 2026, doanh thu thận trọng nhưng lợi nhuận được hỗ trợ từ đơn hàng mới: Năm 2026, hoạt động xuất khẩu sang Mỹ được dự báo tăng trưởng chậm lại do tác động trễ của thuế quan và sức mua cần thời gian kiểm chứng. Tuy nhiên, MSH được kỳ vọng ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, đặc biệt là các đơn hàng CMT và FOB có giá trị gia tăng cao, giúp bù đắp phần suy giảm về sản lượng

Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu chiến lược, chiếm khoảng 48% kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam và là đầu ra lớn nhất của MSH. Xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc và Bangladesh, cùng lợi thế về thuế quan thấp, chi phí đầu vào ổn định và thời gian giao hàng nhanh, giúp Việt Nam – và MSH – trở thành lựa chọn thay thế hấp dẫn.

Mở rộng công suất và nâng cao năng lực nội tại: MSH đang từng bước nâng cao năng lực sản xuất, với công suất dự kiến đạt 10,8 triệu sản phẩm/năm vào 2026 khi nhà máy Sông Hồng 11 vận hành đủ công suất. Song song, doanh nghiệp chủ động tối ưu chuỗi cung ứng, giảm phụ thuộc nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc và tập trung vào các đơn hàng kỹ thuật cao.

Tái cơ cấu toàn diện bộ máy quản trị và nguồn lực. Doanh nghiệp điều chỉnh nhân sự cấp cao theo hướng tách bạch quản trị – điều hành. MSH cũng thông qua tăng vốn 50 tỷ đồng tại công ty con May Sông Hồng – Nghĩa Hưng, đồng thời thoái toàn bộ vốn tại Golden Avenue để tái cơ cấu danh mục đầu tư. Những động thái này cho thấy doanh nghiệp đang củng cố nền tảng quản trị – tài chính, tập trung nguồn lực cho hoạt động cốt lõi và chu kỳ tăng trưởng tiếp theo.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MSH đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng cá nhân và gia dụng
Biến động giá 1Y	22.660-38.150
KLGBQ 10D (CP)	762.570
Vốn hóa (tỷ đồng)	3.988,87
BVPS	19.366
P/E (lần)	6,7
P/B (lần)	1,83
EPS (VND)	5,448
SL CPLH (triệu CP)	112,52
Tỷ lệ free-float (%)	40,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	6,28
ROA (%)	12,80
ROE (%)	30,36

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đang
RSI 14	58,95	Mua
MFI	71,28	Mua
MA10	35,80	Mua
MA20	34,27	Mua
MA50	34,53	Mua
MA100	33,39	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1

2

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ

1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			52,3%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			1,3%
3	VCI	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			3,1%
4	ACB	Nắm giữ	23,8-24,3	26/12/2025	23.700	27.000	22.500			4,9%
5	KBC	Nắm giữ	34,0-34,7	30/12/2025	33.700	38.000	32.500			11,0%
6	REE	Nắm giữ	60,0-61,5	13/01/2026	62.000	66.000	58.000			1,9%
7	MWG	Nắm giữ	85,5-87,0	13/01/2026	86.300	100.000	81.000			0,2%
8	TCB	Nắm giữ	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000			1,1%
9	VRE	Nắm giữ	30,0-31,5	16/01/2026	31.650	36.000	28.500			0,6%
10	HDB	Nắm giữ	26,7-28,5	19/01/2026	28.300	32.000	26.200			3,2%
11	HAH	Nắm giữ	57,0-59,0	20/01/2026	57.000	68.000	32.500			3,5%
12	ANV	Nắm giữ	26,8-27,5	22/01/2026	26.500	30.500	25.000			1,1%
13	PCI	Nắm giữ	23,0-23,5	22/01/2026	23.300	26.000	22.000			3,4%
14	MSN	Nắm giữ	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000			0,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	POW	Chốt lời	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000	25/12/25	12.850	9,8%
4	MWG	Chốt lời	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000	25/12/25	90.000	16,0%
5	HCM	Cắt lỗ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500	05/01/26	22.500	-1,7%
6	VIX	Chốt lời	22,5-23,5	22/12/2025	22.400	28.000	23.000	05/01/26	22.500	0,4%
7	CTG	Chốt lời	33,0-34,0	16/12/2025	33.500	38.000	32.200	08/01/26	39.500	17,9%
8	NT2	Chốt lời	23,8-24,1	29/12/2025	24.200	26.000	22.600	08/01/26	25.900	7,0%
9	VRE	Chốt lời	32,0-33,5	05/01/2026	33.800	37.000	30.500	08/01/26	38.000	12,4%
10	DGW	Chốt lời	40,0-41,3	06/01/2026	41.500	47.000	38.000	08/01/26	43.000	3,6%
11	MBB	Chốt lời	23,8-24,3	17/12/2025	24.350	26.500	22.500	13/01/26	28.250	16,0%
12	TCB	Chốt lời	33,5-34,3	31/12/2025	34.300	37.000	32.000	13/01/26	38.100	11,1%
13	DPM	Chốt lời	22,0-22,8	07/01/2026	22.800	25.000	21.000	15/01/26	24.900	9,2%
14	VND	Chốt lời	19,3-20,0	08/01/2026	19.300	22.000	18.500	16/01/26	21.000	8,8%
15	MSN	Chốt lời	77,0-78,0	12/01/2026	76.500	85.000	74.000	16/01/26	85.000	11,1%
16	IDC	Chốt lời	38,0-39,5	14/01/2026	39.200	44.000	36.000	20/01/26	46.000	17,3%
17	EIB	Chốt lời	21,8-22,2	12/01/2026	21.000	25.000	20.500	21/01/26	22.900	9,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích cao cấp:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.